

Bản án số: 17/2018/HS-ST
Ngày 11-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Kiên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Tuất;

Bà Đặng Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trần Hùng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2018/TLST-HS, ngày 14 tháng 3 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXXST-HS, ngày 28 tháng 3 năm 2018, đối với bị cáo:

Mai Văn T, sinh ngày 22 tháng 3 năm 1978 tại Hải Phòng; nơi ĐKNKTT: Phường TC, quận HB, Hải Phòng; tạm trú: Xã AĐ, huyện AD, Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn T (đã chết) và bà Hoàng Thị G; có vợ là Đỗ Thị N, có một con sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ 29/12/2017, chuyển tạm giam từ 31/12/2017; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Hoàng Thị G, sinh năm 1951; địa chỉ: Xã AĐ, huyện AD, Hải Phòng; có mặt.

+ Anh Nguyễn Đăng T1, sinh năm 1980, địa chỉ: Đường NHQ, phường TL, quận HB, Hải Phòng; có mặt.

- Người làm chứng: Anh Vũ Xuân H; vắng mặt.

- Người chứng kiến: Ông Nguyễn Như B; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy nên sáng ngày 29/12/2017, Nguyễn Đăng T1 (sinh năm 1980, ĐKHKT: Đường NHQ, phường TL, quận HB, Hải Phòng) và Vũ Xuân H (sinh năm 1974, ĐKHKT: Tổ NVT, phường QT, quận HB, Hải Phòng) rủ nhau đến quán nước khu vực đầu đường ĐQC, phường TC, quận HB, Hải Phòng để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đến nơi T1 gọi điện cho Mai Văn T hỏi mua 01 gam ma túy đá với giá 750.000 đồng (*bảy trăm năm mươi nghìn đồng*), T đồng ý và đi xe đạp ra gặp T1 và H. Tại đây T1 và H mỗi người đưa cho T 400.000 đồng (*bốn trăm nghìn đồng*), T1 nói với T là tiền thừa 50.000 đồng để đi xe ôm và sẽ cho T thêm tiền sau khi mua được ma túy. T đi xe đạp đến khu vực ngã tư Nguyễn Đức Cảnh - Trần Nguyên Hãn gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 02 túi ma túy đá đựng trong túi nilon với giá 750.000 đồng (*bảy trăm năm mươi nghìn đồng*). Đến khoảng 12 giờ 30 phút, T cầm ma túy đi về khu vực đường Hồng Bàng, thuộc phường Trại Chuối, quận Hồng Bàng để đưa cho T1 và H thì bị Công an quận Hồng Bàng kết hợp với Công an phường Trại Chuối bắt quả tang, thu giữ tại túi áo khoác bên trái phía trước H đang mặc 02 túi nilon chứa tinh thể màu trắng; thu giữ của T1 01 điện thoại di động Samsung màu đen, thu giữ của T 01 điện thoại di động ký hiệu A8S màu đen cam, 01 xe đạp màu đen và số tiền 50.000 đồng (*năm mươi nghìn đồng*).

Tại bản kết luận giám định số: 1209/KLGD, ngày 30/12/2017, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: “*Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,3498 gam, là loại Methamphetamine*”.

Tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận về hành vi nhận tiền của T1 và H để đi mua ma túy là 0,3498 gam Methamphetamine mang về giao cho T1 và H với mục đích nhằm được hưởng số tiền 50.000 đồng và số tiền công mà T1 hứa trả cho bị cáo sau khi mua được ma túy mang về cho T1. Bị cáo bị tổ công tác Công an quận Hồng Bàng kết hợp cùng Công an phường Trại Chuối bắt quả tang khi đang giao ma túy cho H, tại khu vực đường Hồng Bàng, thuộc phường Trại Chuối, quận Hồng Bàng vào hồi 12 giờ 30 phút, ngày 29/12/2017.

Cáo trạng số: 12/CT-VKS, ngày 09/3/2018, của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đã quyết định truy tố bị cáo Mai Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Mai Văn T như nội dung bản Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; tuyên phạt bị cáo Mai Văn T với hình phạt tù 03 đến 04 năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 29/12/2017.

Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền 5.000.000 đồng đối với bị cáo đề sung vào ngân sách nhà nước.

- Căn cứ Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tịch thu tiêu hủy một phong bì thư niêm phong có dấu niêm phong số: 1209/PC54(MT), của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 50.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động SAMSUNG màu đen và 01 (một) điện thoại di động ký hiệu A8S màu đen - cam.

- Đối với Nguyễn Đăng T1 và Vũ Xuân H đã có hành vi tàng trữ 0,3498 gam ma túy Methamphetamine nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng đã ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với T1 và H.

- Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T, tài liệu điều tra chưa xác định được lai lịch và địa chỉ nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

- Nội dung lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ về hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên được phân công điều tra vụ án, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên được phân công kiểm sát điều tra và kiểm sát xét xử, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện, tuân thủ đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và chứng cứ xác định bị cáo có tội: Tại phiên tòa bị cáo Mai Văn T đã khai nhận về hành vi nhận tiền của Nguyễn Đăng T1 và Vũ Xuân H để đi mua ma túy qua giám định là 0,3498 gam Methamphetamine mang về giao cho T1 và H với mục đích nhằm được hưởng số tiền 50.000 đồng và số tiền công mà T1 và H hứa trả cho bị cáo sau khi mua được ma túy mang về giao cho các đối tượng này. Bị cáo bị Công an quận Hồng Bàng kết hợp cùng Công an phường Trại Chuối bắt quả tang tại khu vực đường Hồng Bàng, thuộc phường Trại Chuối, quận Hồng Bàng vào hồi 12 giờ 30 phút, ngày 29/12/2017, khi đang giao ma túy cho H.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và những người tham gia

tổ tụng khác, phù hợp với vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và được chứng minh bởi biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang được lập hồi 12 giờ 45 phút, ngày 29/12/2017, tại Công an phường Trại Chuối, quận Hồng Bàng.

Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính nguy hiểm do hành vi của mình gây ra nhưng vẫn thực hiện các hành vi nêu trên với lỗi cố ý trực tiếp.

Như vậy, Hội đồng xét xử thấy đã có đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của bị cáo T đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", quy định tại Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, tội danh tương ứng được quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo chỉ nhận lời với Nguyễn Đăng T1 về việc đi mua ma túy mang về cho T1. Còn việc giữa T1 và H có thỏa thuận với nhau về số tiền mua ma túy của mỗi người phải trả thì bị cáo không được biết. Do vậy Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng truy tố bị cáo Mai Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy cần phải được xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án tiền sự và có mẹ đẻ là bà Hoàng Thị G là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì. Do vậy khi xem xét, quyết định hình phạt cần áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 và điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra trước ngày 01/01/2018, là ngày Bộ luật Hình sự năm 2015 đã có hiệu lực thi hành. Hội đồng xét xử phân tích so sánh các điều khoản tương ứng về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đều quy định khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù. Do vậy, cần áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Xét việc bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma

túy để nhằm hưởng lợi bất chính nên cần phạt tiền 5.000.000 đồng là hình phạt bổ sung đối với bị cáo để sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, vật chứng của vụ án đã thu giữ được xử lý như sau:

Số ma túy Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư có dấu niêm phong số: 1209/PC54(MT), của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 50.000 đồng bị cáo T được hưởng lợi bất chính thông qua việc mua bán trái phép chất ma túy; 01 (một) điện thoại di động SAMSUNG màu đen đã qua sử dụng có số Imei 358786/04/3523200 và 01 (một) điện thoại di động ký hiệu A8S màu đen - cam đã qua sử dụng có số Imei 3554208890489596; 355420889048604 do T và T1 sử dụng và được dùng để giao dịch mua bán trái phép ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Đối với việc Công an quận Hồng Bàng đã trả chiếc đạp mini màu đen cho bà Hoàng Thị G (mẹ đẻ của Mai Văn T): Tại phiên tòa bị cáo T và bà G đều xác nhận chiếc xe đó tài sản của bà G, bà G không biết việc T sử dụng chiếc xe để đi mua bán ma túy và bị cáo không có ý kiến gì về việc Công an quận Hồng Bàng đã trả chiếc xe này cho bà G.

[9] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T, tài liệu điều tra chưa xác định được lai lịch và địa chỉ nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

[10] Trong vụ án này còn có Nguyễn Đăng T1 và Vũ Xuân H đã có hành vi tàng trữ 0,3498 gam ma túy Methamphetamine nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng đã ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với T1 và H.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Mai Văn T 03 (Ba) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 29/12/2017.

Phạt tiền bị cáo Mai Văn T 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng chẵn*) để sung vào ngân sách nhà nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy một phong bì thư niêm phong tinh thể có thành phần Methamphetamine còn lại sau giám định có dấu niêm phong số: 1209/PC54(MT), của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động SAMSUNG màu đen đã qua sử dụng có số Imei 358786/04/3523200; 01 (một) điện thoại di động ký hiệu A8S màu đen - cam đã qua sử dụng có số Imei 3554208890489596 và số tiền 50.000 đồng.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Mai Văn T phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- CQĐT - Công an quận Hồng Bàng;
- CQTHAHS - Công an quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP. Hải Phòng;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Kiên